

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 57/TTN-94

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 1994

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện chỉ thị số 235/TTG ngày 11/5/1994 của Thủ Tướng Chính phủ về tổng thanh toán và xử lý nợ giai đoạn II

Thi hành chỉ thị số 235/TTg ngày 11/5/1994 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh tổng thanh toán và xử lý nợ giai đoạn II. Ban chỉ đạo tổng thanh toán nợ Trung ương hướng dẫn cụ thể một số điểm sau đây:

I/ THANH TOÁN NỢ CHO CÁC DOANH NGHIỆP ĐANG HOẠT ĐỘNG (LOẠI 10) NHỮNG MÓN NỢ ĐÃ ĐƯỢC KÝ XÁC NHẬN:

1/ Thanh toán các món nợ giữa các doanh nghiệp Nhà nước đang hoạt động với nhau đã xác nhận, Trung ương thực hiện thanh toán bù trừ trong cả nước như giai đoạn I, (Bù trừ từng doanh nghiệp, tổng hợp theo tỉnh) như vậy có doanh nghiệp còn được thu, có doanh nghiệp còn phải trả được thực hiện như sau:

a) Doanh nghiệp có chênh lệch phải trả trước tiên phải dùng các nguồn vốn của doanh nghiệp là: Vốn lưu động được cấp bổ sung năm 1994, vốn khấu hao cơ bản để lại cho doanh nghiệp chưa dùng trong năm 1994, các quỹ hợp pháp như: Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh, quỹ dự phòng, quỹ đề phòng . . . thanh lý tài sản vật tư không cần dùng, vốn bằng tiền khác để thanh toán. Nếu thiếu sẽ được vay vốn mới của Nhà nước trong một đến hai năm, lãi xuất 0,8%/tháng trong đó 0,5% trả cho chủ nợ dùng kỳ phiếu thanh toán.

b) Doanh nghiệp Nhà nước có chênh lệch được thu, Ban thanh toán nợ phải xem xét doanh nghiệp còn nợ phải trả các đối tượng khác không, nếu có thực hiện thanh toán cho:

- Các món nợ phải trả các doanh nghiệp ngừng hoạt động, giải thể, kinh tế tập thể, tư nhân, quỹ tín dụng, các doanh nghiệp đời sống.
- Trả nợ nước ngoài (Nếu có).
- Trả nợ Ngân hàng phần nợ gốc quá hạn đã kê khai xác nhận (kể cả vốn mỗi vay giai đoạn I).
- Trả nợ Ngân sách.

Nếu còn số chênh lệch phải thu thì được chuyển vào tài khoản của doanh nghiệp.

2/ Thanh toán các món nợ giữa các doanh nghiệp Nhà nước đang hoạt động với doanh nghiệp Nhà nước ngừng hoạt động và giải thể:

- Doanh nghiệp Nhà nước đang hoạt động có chênh lệch nợ được thu, được tính vào tổng số các món nợ mà doanh nghiệp ngừng hoạt động và giải thể phải trả thực hiện thanh toán theo tỷ lệ nguồn vốn thu được của doanh nghiệp giải thể, phần chênh lệch không thu được doanh nghiệp được hạch toán vào lỗ và trừ vào lãi thực hiện năm 1994 và những năm sau (nếu là nguyên nhân khách quan) . Nếu là nguyên nhân chủ quan của chủ nợ, trừ vào quỹ xí nghiệp, truy cứu trách nhiệm cá nhân và phải bồi thường bằng vật chất cho doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp Nhà nước đang hoạt động có chênh lệch phải trả doanh nghiệp ngừng hoạt động và giải thể, phải tìm mọi nguồn vốn của doanh nghiệp để thanh toán, nếu thiếu được vay nguồn vốn mỗi để thanh toán.

3/ Thanh toán các món nợ giữa doanh nghiệp đang hoạt động với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, xí nghiệp đời sống, tư nhân.

- Doanh nghiệp Nhà nước đang hoạt động có nợ phải trả, phải thanh toán sòng phẳng các món nợ cho họ, cũng được dùng các nguồn vốn như quy định tại điểm 1 và 2 nêu trên.
- Doanh nghiệp có nợ được thu, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, tư nhân, xí nghiệp đời sống phải tìm mọi nguồn vốn để thanh toán cho các doanh nghiệp đang hoạt động nếu doanh nghiệp không thực hiện việc trả nợ thì Ban thanh toán nợ các cấp áp dụng các biện pháp cưỡng chế (Thông tư 05/TTLN) buộc phải thanh toán và thực hiện kê biên tài sản có giá trị từ 200.000 đ trở lên, đem phát mại công khai để

trả nợ, nếu cố tình không thanh toán chuyển hồ sơ sang cơ quan nội chính thực hiện theo Luật tố tụng dân sự hoặc hình sự.

Trường hợp số nợ chưa thu được trong năm 1994, doanh nghiệp được hạch toán vào tài khoản chờ giải quyết. Toàn bộ số nợ chưa thu được chuyển sang cơ quan nội chính và cơ quan chuyên môn sau khi giải thể Ban thanh toán nợ để tiếp tục thu hồi cho doanh nghiệp và xử lý theo Pháp luật đối với những người vi phạm trong thanh toán.

II. DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NGỪNG HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THỂ (LOẠI 80)

- Trước tiên phải tiến hành kiểm kê toàn bộ tài sản, đất đai, vật tư hàng hoá, tiền mặt, công nợ đến thời kỳ xử lý.

Đối chiếu với tài sản vốn Nhà nước giao cho doanh nghiệp và thời kỳ có Quyết định giải thể, nếu thiếu hụt không có lý do chính đáng Ban thanh lý doanh nghiệp phải bồi thường, đồng thời chuyển sang cơ quan nội chính để điều tra, xem xét mức độ vi phạm để xử lý theo những điều Luật đã quy định. Như vậy công nợ của doanh nghiệp giải thể bao gồm cả nợ sau 30/4/1991 (Nếu doanh nghiệp giải thể sau 30/4/1991).

- Thực hiện thu hồi nợ của doanh nghiệp đang hoạt động, kinh tế tập thể, tư nhân, xí nghiệp đời sống, cơ quan đoàn thể có nợ và những đơn vị cá nhân dùng tài sản của doanh nghiệp giải thể, tiền thu được chuyển vào tài khoản của Ban thanh toán nợ để thanh toán cho các chủ nợ.

- Tổ chức phát mại tài sản, vật tư hàng hoá của doanh nghiệp giải thể, theo Thông tư số 05/TTLN ngày 21/8/92, toàn bộ giá trị bán tài sản được đưa vào nguồn vốn để thanh toán cho các đối tượng theo thứ tự thanh toán quy định tại Quyết định số 330/HĐBT ngày 23/10/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

Số còn lại nếu do nguyên nhân chủ quan cá nhân gây nên thất thoát đưa sang cơ quan nội chính điều tra xử lý và thu hồi nộp cho Ngân sách.

- Đối với các doanh nghiệp sáp nhập, doanh nghiệp tiếp nhận các doanh nghiệp khác chịu trách nhiệm giải quyết những món nợ của doanh nghiệp sáp nhập như thương nghiệp cấp 3 sáp nhập với thương nghiệp cấp 2. Trước tiên được bù trừ

những món nợ trong nội bộ các doanh nghiệp sáp nhập, số còn lại được hoà nhập vào thanh toán theo địa phương, hoặc Bộ, ngành.

III/ THANH TOÁN CÁC MÓN NỢ GIỮA CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ, TẬP THỂ, CÁ NHÂN CÓ NỢ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

- Các đơn vị kinh tế ngoài quốc doanh, cá nhân có nợ phải thu đối với doanh nghiệp Nhà nước.

+ Doanh nghiệp đang hoạt động phải trả toàn bộ nợ quá hạn số đã ký xác nhận, số chưa ký chủ nợ cũng chuyển hồ sơ sang cơ quan Pháp luật xem xét.

+ Doanh nghiệp ngừng hoạt động, giải thể được trả theo trình tự và tỷ lệ ở điểm trên đã quy định.

- Nếu đơn vị ngoài quốc doanh, cá nhân có nợ phải trả phải tìm mọi nguồn vốn để trả nợ, kể cả gán nợ bằng hiện vật trong thời gian quy định.

Ngân hàng có thể cho vay theo chế độ tín dụng hiện hành đối với kinh tế ngoài quốc doanh và kinh tế tư nhân (phải có thế chấp) để hỗ trợ họ thêm nguồn vốn trả nợ.

Nếu đơn vị và cá nhân cố tình không trả, thực hiện cưỡng chế thu nợ, chuyển hồ sơ sang cơ quan Pháp luật xem xét, thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc dân sự, thực hiện kê biên tài sản đem phát mại để trả nợ.

IV/ NỢ NGÂN HÀNG

1/ Nợ phải thu:

- Đối với doanh nghiệp đang hoạt động, sau khi thanh toán các khoản nợ theo quy định trên, còn lại trả nợ cho Ngân hàng trước tiên là gốc.

Số còn lại được xem xét lại đối tượng vốn vay có sử dụng đúng tính chất mục đích của nguồn vốn không, nếu không đúng được điều chỉnh cho đúng, điều chỉnh kế ước trả nợ, đơn vị được trả nợ theo kế ước mới, được chuyển gốc và lãi tính từ ngày chuyển dịch như: Vay vốn lưu động, sử dụng cho xây dựng cơ bản, đơn vị phải thế chấp bằng tài sản đã xây cho Ngân hàng, chuyển thành vốn vay đầu tư cho xây dựng cơ bản trung hạn, hoặc dài hạn.

- Đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động, giải thể Ngân hàng được thực hiện theo điểm 5 Quyết định số 330/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).